

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2017

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Phú Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Quốc Thái

2. Bà Trần Thị Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2017/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hải Q, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện P, Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Đào Thị Kim C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Hải Q trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Đào Thị Kim C tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2009 đến năm 2013 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 26 tháng 6 năm 2013 do UBND xã T cấp. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị vẫn sống vui vẻ, hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn rồi chị C về nhà mẹ đẻ sinh sống và ly thân từ đó cho đến nay. Do đó, anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Đào Hải Q, sinh ngày 08.02.2011, hiện đang sống với chị C nên anh có nguyện vọng giao con chung cho

chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị C vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị C đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: giao cháu Nguyễn Đào Hải Q, sinh ngày 08.02.2011 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung và nợ chung anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị C có nơi cư trú tại thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của anh Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận. Chị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định. Nguyên đơn anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho chị C nhưng chị không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh Q; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ ngày 20 tháng 7 năm 2017 và tại phiên tòa ngày 10 tháng 8 năm 2017 chị C đều vắng mặt không có lý do thể hiện chị đã từ bỏ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định cho bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị C tự nguyện tìm hiểu, sống chung và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 6 năm 2013 tại UBND xã T, do vậy quan hệ giữa anh Q và chị C là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Vào năm 2013 sau khi phát sinh mâu thuẫn chị C bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống rồi ly thân từ đó cho đến nay, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau đã thể hiện tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy đủ căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại

khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q.

[3]. Về con chung: Anh Q và chị C có một con chung là Nguyễn Đào Hải Q, sinh ngày 08.02.2011, cháu Q đã và đang sống với chị C để ổn định và tránh xáo trộn tâm lý con chung khi thay đổi môi trường sinh hoạt nên cần giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp;

[4]. Tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã được HĐXX xem xét khi nghị án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Nguyễn Hải Q được ly hôn với chị Đào Thị Kim C.

2. Về con chung:

- Chị Đào Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đào Hải Q, sinh ngày 08.02.2011;

- Anh Nguyễn Hải Q có quyền thăm nom con chung, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hải Q phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0011428 ngày 12.6.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Anh Nguyễn Hải Q và anh chị Đào Thị Kim C được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Phú Phước**